

III. LỚP 12

UNIT 1: HOME LIFE

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Allow / permit sb to do st = let sb do st Allow / permit doing st	Cho phép ai làm gì Cho phép làm gì
2	Be excited about st / doing st	Hào hứng làm gì
3	Be in a hurry = hurry (v)	Vội vã, hối hả
4	Be obedient to sb = obey sb	Vâng lời
5	Be supportive of	ủng hộ, hỗ trợ
6	Be willing to do st	sẵn lòng làm gì
7	Come from = stem from	Xuất phát từ, đến từ
8	Come up = happen	Xảy ra
9	Extended family	Đại gia đình (bao gồm ông bà, cô chú, bác, cậu, mợ...)
10	Give sb a hand = lend sb a helping hand	Giúp ai
11	Immediate family	Gia đình ruột thịt (bao gồm bố, mẹ, anh chị em ruột, con nuôi, con dâu, con rể...)
12	In one's attempt to do st	Quyết tâm làm gì
13	Join hands = work together	Chung tay
14	Make sure that + clause	Đảm bảo rằng
15	Nuclear family	Gia đình hạt nhân (bao gồm bố, mẹ và anh chị em ruột)
16	Run the household	Quản xuyến gia đình
17	Share st with sb = share sb st	Chia sẻ với ai cái gì
18	Take / assume the responsibility for st / doing st = be responsible for st / doing st	Chịu trách nhiệm cho cái gì / làm gì
19	Try / attempt to do st = make an effort to do st Try doing st = have a go to do st	Cố gắng làm gì Thử làm gì
20	Under pressure Put pressure on sb / st	Chịu áp lực Gây áp lực cho ai / cái gì
21	Win a place at + somewhere	Vào được đâu
22	Work as	Làm nghề gì
23	Work on a night shift	Trực đêm

II. PRACTICE EXERCISES

1. Sorry, I'm just under so much _____ at work that it's made me rather irritable.
A. control B. constraint C. pressure D. breath
2. Mike has worked _____ a designer for 3 years.
A. as B. like C. in D. out
3. Most doctors and nurses have to work on a _____ once or twice a week at the hospital.
A. solution B. night shift C. special dishes D. household chores
4. When the weather allows, Mr. Smith always _____ to take her kids outside for a while each day.
A. aim B. remind C. tries D. prevent
5. It is parent's duty and responsibility to _____ hands to take care of their children and give them a happy home.
A. shake B. join C. hold D. take
6. Could you _____ me a hand with these suitcases?
A. get B. give C. bring D. pass
7. Every individual should take _____ for participating to create a cozy family atmosphere.
A. responsibility B. responsible C. responsibly D. irresponsible
8. Nowadays, both the husband and the wife strive together in order to _____ the household.
A. hide B. follow C. run D. control
9. Please _____ that dinner is ready when we get home.
A. make sure B. insure C. ensure D. guarantee
10. Cris: I'm _____ a hurry, dear. Could you be any quicker?
Daisy: All right. I'll be right with you.
A. on B. over C. with D. in
11. They need an assistant who is _____ to stay for six months.
A. willing B. ready C. available D. disposable
12. They closed the windows in a(n) _____ to reduce the noise from the traffic outside.
A. advance B. trial C. attempt D. ability
13. Thanks to his parent's approval, he tried his best to win a _____ at a university.
A. place B. scholarship C. chosen D. acceptance
14. Everybody in her family are doctors and he was under _____ to go to medical school.
A. pressure B. pleasure C. tension D. stress
15. We are taught to be _____ to our parents, to teachers and to higher authority.
A. submissive B. compliant C. obedient D. docile
16. One of his female friends was very _____ of the Soviet Union during the Cold War.
A. favorable B. supportive C. sympathetic D. receptive
17. There is greater efficiency and happiness in a home where family members _____ household responsibilities with women equally.
A. share B. divide C. part D. distribute
18. I've got to go - something has just come _____ at home and I'm needed there.

A. in **B. on** **C. from** **D. up**

19. Mathilde was _____ about going into Young Women soon, but she wasn't quite sure what to expect.
A. excited **B. exciting** **C. excitement** **D. excitable**
20. "You're not allowed _____ during the exam, Billy" - The teacher said severely.
A. talk **B. to talk** **C. talked** **D. talking**
21. I know you were not about to _____ me leave without saying good-bye.
A. enable **B. allow** **C. let** **D. permit**
22. Our _____ family and many friends of my sister were also there to wish Thanh and her spouse, Minh, a lifelong commitment.
A. immediate **B. immediately** **C. immediacy** **D. immeditation**
23. A(n) _____ is a family unit that consists of a father, a mother, and their children.
A. nuclear family **B. big family**
C. extended family **D. single-parent family**
24. When living with members of their _____, young children can develop relationships with other adults than their parents.
A. nuclear family **B. nuclear house** **C. extended family** **D. extended house**
25. People who work _____ for a common cause often develop a strong sentiment of community.
A. each other **B. together** **C. others** **D. another**
26. It's the kind of accident that _____ from being careless.
A. comes **B. results** **C. suffers** **D. escapes**

UNIT 2: CULTURAL DIVERSITY

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Attitude to / toward	Thái độ đối với
2	Agree with Agree to do st	Đồng ý với Đồng ý làm gì
3	Be attracted to sb	Thích ai, bị ai thu hút
4	Be based on st	Dựa trên, dựa vào cái gì
5	Be concerned about st Be concerned with st	Quan tâm / lo ngại về cái gì Có liên quan đến cái gì
6	Be obliged to do st	Bị bắt buộc làm gì
7	Be supposed to do st	Có bổn phận phải làm gì / được cho là
8	Believe in	Tin vào
9	Conduct = carry out	Tiến hành
10	Confide in sb	Thổ lộ, tâm sự với ai
11	Decide st = make a decision on st Decide on sb / st Decide to do st = make a decision to do st	Quyết định cái gì Chọn ai / cái gì (sau khi đã nghĩ kỹ) Quyết định làm gì
12	Determine to do st	Quyết tâm làm gì
13	Devote / dedicate time to doing st	Hi sinh / cống hiến thời gian để làm gì
14	Fall in love with sb = love sb	Yêu ai
15	In fact = actually	Thực sự
16	Lead an independent life	Sống độc lập / tự chủ
17	Romantic marriage Contractual marriage	Hôn nhân tự nguyện Hôn nhân ép buộc
18	Sacrifice in st	Hi sinh cho cái gì
19	Trust sb to do st	Tin tưởng ai làm gì
20	Under the same roof = in the same building	Dưới một mái nhà

II. PRACTICE EXERCISES

- In some countries, many old-aged parents like to live in a nursing home. They want to _____ independent lives.
A. make B. have C. give D. lead
- Did you believe _____ fairies when you were a little girl?
A. in B. on C. of D. about

3. _____ marriage is a marriage in which the parents choose who their son or daughter will marry.
A. Romantic B. Contractual C. Lawful D. Legal
4. They broke up after 7 years of marriage although their marriage was a _____ marriage.
A. romantic B. contractual C. optional D. open
5. He tends to be _____ to beautiful and strong women.
A. attractant B. attractive C. attracting D. attracted
6. He _____ in love with a young German student.
A. fell B. fall C. feel D. felt
7. Three judges have _____ to reserve their decision until a later date.
A. decided B. reminded C. set D. brought
8. The director had to _____ a snap decision about what to do with the remains of money.
A. come B. make C. do D. take
9. The jury has to _____ whether a person is guilty or innocent of a crime.
A. resolve B. propose C. decide D. settle
10. The children are _____ to be at school by 7:00 a.m.
A. supposing B. supposed C. supposal D. supposable
11. We are _____ a survey to find out what our customers think of their local bus service.
A. taking B. making C. doing D. conducting
12. The experiments were _____ by scientists in New York.
A. carried out B. taken out C. stood for D. made for
13. My relationship with my father played a major part in shaping my attitude _____ men.
A. towards B. with C. into D. of
14. Today, people are much more concerned _____ their health than they were in the past.
A. towards B. about C. into D. of
15. Today's lesson is concerned _____ cultural diversity theme.
A. of B. about C. into D. with
16. When you agree _____ someone / something, it means you accept the point of someone / something.
A. with B. to C. about D. of
17. They agreed not _____ anyone about what had happened.
A. to tell B. telling C. to telling D. tell
18. I didn't like him at first, but in the end, I _____ got quite fond of him.
A. literally B. genuinely C. precisely D. actually
19. As sisters, they have always confided _____ each other.
A. in B. out C. up D. away
20. Doctors are legally _____ to take certain precautions.
A. obligatory B. obliged C. obliging D. obligation
21. Sometimes I _____ him to make the right decision.

A. rely

B. lean

C. trust

D. assume

22. At seven years old I _____ to be a lawyer to help the poor.

A. imposed

B. determined

C. dreamed

D. started

UNIT 3: WAYS OF SOCIALIZING

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Apologize to sb for st / doing st	<i>Xin lỗi ai vì cái gì / vì đã làm gì</i>
2	Ask permission to do st	<i>Xin phép làm gì</i>
3	At hand	<i>Sắp đến, sắp tới, gần ngay, có thể với tới được, rất tiện tay</i>
4	Attract one's attention	<i>Thu hút sự chú ý của ai</i>
5	Be sorry for st	<i>Rất lấy làm tiếc vì cái gì</i>
6	Compliment sb on st Pay sb compliment	<i>Khen ai đó về cái gì Khen ai đó</i>
7	Depend on / be dependent on Be independent of	<i>Phụ thuộc vào Độc lập, tự chủ</i>
8	Get off Get on	<i>Xuống xe / tàu / máy bay Lên xe / tàu / máy bay</i>
9	Hurt one's feeling	<i>Làm tổn thương ai</i>
10	Jump up and down	<i>Nhảy lên nhảy xuống</i>
11	Make a mistake	<i>Mắc sai lầm</i>
12	Object to st / doing st	<i>Phản đối cái gì / làm gì</i>
13	Pay attention to sb / st	<i>Chú ý tới ai / cái gì</i>
14	Point at sb / st Point to sb / st	<i>Chỉ vào ai / cái gì Chỉ về hướng của ai / cái gì</i>
15	Say hello / goodbye to sb	<i>Chào / tạm biệt ai</i>
16	Wave to sb	<i>vẫy tay ra hiệu, chào ai</i>

II. PRACTICE EXERCISES

- Her ideas have _____ a lot of attention in the scientific community.
A. attracted B. attraction C. attractive D. attractively
- _____ attention to what she's saying because she won't explain it a second time.
A. Give B. Pay C. Make D. Do
- I would see the old woman, sometimes, from the window: She would _____ to us.
A. brandish B. swing C. wave D. straighten
- The dog was _____ up and down the path.
A. jumping B. riding C. waving D. losing
- She pointed _____ her watch as a sign that it was getting late and she wanted to leave.
A. at B. to C. with D. by
- Select the function you require by pointing _____ the toggle with the mouse and then clicking.

- A. at B. to C. with D. by**
7. I must _____ you on your handling of a very difficult situation.
A. compliment B. complemented
C. complimentary D. complementarily
8. She complained that her husband never _____ her any compliments anymore.
A. gave B. put C. paid D. made
9. I saw her in the street once and put my hand up to _____ hello and she went to wave back.
A. whistle B. talk C. whisper D. say
10. They may hate what he does but their survival depends _____ him.
A. of B. to C. on D. by
11. Most children remain _____ on their parents while at university.
A. dependence B. dependent C. dependably D. dependable
12. They all made the same comment, quite independent _____ each other.
A. of B. to C. on D. by
13. On Monday afternoon, he apologized _____ his parents _____ the pain he had caused his family.
A. of - for B. to - for C. to - by D. for - by
14. Trains may be subject to delay - we apologize _____ any inconvenience caused.
A. to B. with C. for D. from
15. Do his feelings get _____ by the personal comments on Internet?
A. suffered B. injured C. harmed D. hurt
16. She _____ a terrible mistake of going against her doctor's advice.
A. gave B. paid C. made D. did
17. I feel so sorry _____ their kids - It must be really hard for them.
A. of B. to C. on D. for
18. When you ask for _____ to use something that belongs to someone else you have to do your best to be polite. It is desirable to use the word "please".
A. permit B. permissibility C. permission D. permissible
19. We want to ensure that help is _____ for all children suffering abuse.
A. in hand B. at hand C. by hand D. on hand
20. I object most strongly _____ any suggestion that the more you are intelligent, the more you are rich.
A. to B. for C. at D. with

UNIT 4: SCHOOL EDUCATION SYSTEM

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Academic year = school year	Năm học
2	Be compulsory for sb	Bắt buộc đối với ai
3	Be divided into	Được chia thành
4	Be free for sb Be free from	Miễn phí cho ai Rảnh rỗi, được tự do, thoát khỏi
5	Consist of	Bao gồm
6	Core subject	Môn chính
7	Entrance exam	Kì thi đại học
8	Final exam	Kì thi tốt nghiệp
9	Independent / public / private school	Trường tư thục
10	Mock exam	Thi thử
11	National exam	Thi THPT Quốc gia
12	Public school	(Ở Anh) trường tư thục (Ở Mỹ) trường công lập
13	Separate st from st	Tách cái gì ra khỏi cái gì
14	Stand for	Tượng trưng, viết tắt, chấp nhận
15	State school	Trường công lập
16	Translate st into st	Dịch cái gì ra cái gì
17	Tuition fees	Học phí

II. PRACTICE EXERCISES

- The books will be distributed free _____ local schools.
A. from B. to C. with D. into
- A _____ school is a school which is not supported financially by the government and which parents have to pay for their children to go to.
A. personal B. individual C. private D. state
- My teacher allow us one day _____ this homework.
A. free for B. free from C. free to D. free into
- The competition is open to young people aged 12 to 16 who are attending a UK school during the current _____ year.
A. academic B. ordinary C. open D. new
- An examination where the marks do or do not count, which serves chiefly as practice for future exams, it is called _____.
A. national exam B. mock exam C. entrance exam D. final exam
- Only a small number of her books have been _____ into English.

- A. translated B. separated C. divided D. elucidated**
7. The book is _____ into six parts, targeting the pests of pasture, field crops and vegetables, fruit, forestry, weeds and nuisance pests.
- A. divided B. joined C. united D. attached**
8. A few months before we interviewed her, she accepted a fulltime instrumental teaching post in a(n) _____ school, hoping to continue her freelance performance alongside this.
- A. dependent B. independent C. dependence D. depend**
9. This article should be _____ reading for anyone who is proposing to work in a conservatoire or university department of music.
- A. compulsory B. compulsorily C. compulsoriness D. compulsive**
10. The increase in _____ to \$9,000 is a particularly popular topic of conversation among parents of this school.
- A. charge fees B. price fees C. tuition fees D. expenditure fees**
11. A(n) _____ examination is a test given to students at the end of a course of study or training.
- A. mock B. ending C. entrance D. final**
12. In Vietnam, _____ high school exams are a seminal event deciding whether or not one will make it in life.
- A. sociable B. local C. national D. domestic**
13. To go to a university you have to take a(n) _____ examination and the total possible score is 400.
- A. intermediate B. advanced C. graduation D. entrance**
14. The GCSE _____ the General Certificate of Secondary Education.
- A. gets off B. comes apart C. puts up D. stands for**
15. Math, Literature and English are _____ subjects.
- A. capital B. venue C. core D. point**
16. A school that is free to go to because the government provides the money for it. It is called _____ school.
- A. academic B. school C. state D. erudite**
17. English is _____ for all students, but art and music are _____
- A. compulsory - unstipulated B. optional - liberated**
C. liberated - compulsory D. compulsory - optional
18. It's a simple dish to prepare, consisting mainly _____ rice and vegetables.
- A. in B. on C. up D. of**
19. You can get a special device for _____ egg whites from yolks.
- A. separating B. dividing C. divorcing D. attaching**

UNIT 5: HIGHER EDUCATION

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	A birth certificate	Giấy khai sinh
2	A reference letter	Thư giới thiệu
3	An application form	Đơn xin việc
4	An identity card	Chứng minh thư
5	Apply for	Nộp đơn
6	Ask sb for st	Xin ai đó cái gì
7	Be available for	Có sẵn cho
8	Be busy doing st Be busy with st	Bận làm gì Bận việc gì
9	Deal with	Giải quyết
10	Explain to sb about st	Giải thích với ai về cái gì
11	Fighting back tears	Cố giấu nước mắt
12	Get on well with sb = get along with sb = have a good relationship with sb = be / keep on good terms with sb	Có mối quan hệ tốt với ai
13	Give sb a chance to do st	Cho ai đó cơ hội để làm gì
14	Graduate from	Tốt nghiệp từ đâu
15	Have a light on	Đế điện sáng
16	Make an appointment with sb	Hẹn với ai
17	Make friends	Kết bạn
18	Make full of	Tận dụng
19	Prefer to do st = would rather do st Prefer st / doing st to st / doing st Prefer sb to do st = would rather sb did st	Muốn làm gì hơn Thích cái gì / làm gì hơn cái gì / làm gì Muốn ai đó làm gì hơn
20	Provide sb with st = provide st for sb	Cung cấp cho ai cái gì
21	School certificate	Bằng cấp 3
22	Seem to do st = appear to do st	Dường như làm gì
23	Take / do a course	Tham gia một khóa học
24	Take part in = participate in	Tham gia vào

II. PRACTICE EXERCISES

1. The developers _____ for planning permission to build over 200 houses.

A. applied

B. worked

C. adopted

D. put

2. It was difficult to _____ the concept to beginners.
A. bring **B. teach** **C. explain** **D. complain**
3. They were busy _____ themselves at the party.
A. in **B. into** **C. with** **D. over**
4. They seem _____ what they're doing.
A. to know **B. knowing** **C. know** **D. to knowing**
5. The couple _____ to have nothing in common.
A. adopted **B. refused** **C. appeared** **D. denied**
6. He was fighting back _____ as he announced his resignation.
A. tears **B. ears** **C. eyes** **D. nose**
7. Martha graduated _____ high school two years ago.
A. into **B. to** **C. from** **D. out**
8. All the children _____ part in the Thanksgiving play.
A. took **B. participated** **C. joined** **D. involved**
9. Jeff deceived me once already - I won't _____ him a second chance.
A. give **B. take** **C. get** **D. keep**
10. Simon finds it hard to _____ friends with other children.
A. keep **B. get** **C. make** **D. put**
11. He was able to provide the police _____ some valuable information.
A. for **B. with** **C. at** **D. about**
12. He has a very good _____ with his uncle.
A. relatives **B. relative** **C. relation** **D. relationship**
13. I don't really get _____ with my sister's husband.
A. up **B. along** **C. out** **D. off**
14. All foreign nationals are required to carry _____ cards.
A. identity **B. credit** **C. fake** **D. payment**
15. You need to complete the online _____ form.
A. applied **B. application** **C. applying** **D. applicant**
16. We'll need a _____ letter from your current employer.
A. application **B. reference** **C. identity** **D. recommendation**
17. A birth _____ must be presented before a child can be registered at school.
A. application **B. form** **C. certificate** **D. identity**
18. To receive the _____ Certificate, students were required to sit for the School Certificate tests.
A. school **B. schooling** **C. scholarship** **D. scholar**
19. I'd like to make an _____ with Dr. Evans, please.
A. appointment **B. arrangement** **C. meeting** **D. conference**
20. This data is still _____ for download on the company's website.
A. existent **B. available** **C. acceptable** **D. accessible**

21. We discussed different ways of _____ with the problem.
A. keeping up B. catching up C. dealing D. getting away
22. I'm writing to _____ for some information about courses.
A. ask B. know C. require D. tell
23. The donor prefers _____ anonymous.
A. remained B. to remain C. remaining D. to remaining
24. I had no idea that you and he were on such good _____ .
A. relationship B. terms C. condition D. bond
25. He prefers watching football _____ playing it.
A. than B. other than C. to D. rather than
26. I'd like to _____ a writing course when I retire.
A. take B. join C. sign D. enter

UNIT 6: FUTURE JOBS

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	A wide variety / range of	Nhiều
2	As much as possible As soon as possible	Càng nhiều càng tốt Càng sớm càng tốt
3	Be suitable for	Phù hợp cho
4	Be willing to do st	sẵn lòng làm gì
5	Bring st with	Mang theo cái gì
6	Call for	Cần, đòi hỏi, yêu cầu
7	Concentrate on st = focus on st	Tập trung vào
8	Congratulations!	Xin chúc mừng
9	Create / make / give a good impression on sb	Tạo ấn tượng tốt với ai
10	Do an impression of sb / st	Bắt chước ai / cái gì
11	Express / show one's interest	Bày tỏ sự quan tâm / hứng thú
12	Forget to do st Forget doing st	Quên làm gì Quên đã từng làm gì
13	Get / have the impression that = be under the impression	Có cảm giác / cảm tưởng rằng
14	Have a chance to do st	Có cơ hội làm gì
15	In addition + clause = in addition to st / doing	Ngoài ra, bên cạnh
16	Jot down = note down	Ghi tóm tắt
17	Letter of recommendation	Thư giới thiệu
18	Make an effort to do st	Cố gắng làm gì
19	On time In time Behind time	Đúng giờ Kịp giờ Muộn giờ
20	Prepare for st = make preparation for st	Chuẩn bị cho cái gì
21	Reduce the feeling of pressure	Giảm áp lực căng thẳng
22	Relate to st	Có liên quan đến cái gì
23	Remember to do st Remember doing st	Nhớ phải làm gì Nhớ đã làm gì
24	Sense of humor	Tính hài hước
25	Sense of responsibility	Ý thức trách nhiệm

II. PRACTICE EXERCISES

1. Ask some questions to show that you're interested _____ the interview and that you have prepared well _____ it.
A. in - for B. in - of C. at - for D. at - of
2. John got the job! This news _____ for a celebration!
A. call B. calls C. calling D. is calling
3. Can you tell me how _____ the feeling of pressure before an interview?
A. to reduce B. reduce C. reducing D. to be reduced
4. Susie _____ a very good impression on her co-workers when they first met.
A. make B. makes C. made D. making
5. I get the _____ that it will take some time for the family to overcome their grief.
A. view B. image C. impression D. opinion
6. She does a really good impression _____ the president.
A. as B. on C. from D. of
7. We should settle on a strategy to overcome continuing inflation as _____ as possible.
A. far B. soon C. early D. quick
8. Tom doesn't show _____ in his schooling when he's always playing computer games.
A. interest B. interested C. interesting D. uninteresting
9. The movie may not _____ for very young children.
A. suit B. suitable C. fit D. fitness
10. Please remember to bring a mat and a towel _____ you to the next aerobics class.
A. with B. away C. up D. around
11. A letter of _____ is sometimes really necessary for you in a job interview.
A. recommend B. recommended C. recommender D. recommendation
12. In addition _____ free Internet access, the restaurant has very delicious foods.
A. provide B. providing C. to provide D. to providing
13. She _____ my fax number so that she could send me the documents when she got to the office.
A. put down B. jotted down C. hold down D. sat down
14. The announcement _____ to a change in the structure of the organization.
A. relates B. relating C. relation D. relationship
15. A: It's quarter to two. We'd better get back for the meeting.
B: Don't worry. These meetings never start _____
A. on time B. at time C. in time D. behind time
16. I nearly missed my flight this morning. I got to the airport just _____
A. on time B. at time C. in time D. behind time
17. Don't forget _____ the door.
A. lock B. locking C. to lock D. to locking
18. John forgets _____ flowers, so he does that again.
A. water B. watering C. to water D. to watering

19. I can't _____ on my work with all that noise.
A. concentrate **B. attention** **C. regard** **D. consider**
20. We continuously _____ efforts to keep your information safe and secure.
A. make **B. put** **C. get** **D. take**
21. If you don't want the job, there's no end of people willing _____ your place.
A. take **B. takes** **C. taking** **D. to take**
22. "Come on, man, where's your sense of _____?" - he said.
A. humor **B. humoral** **C. humorous** **D. humorously**
23. The interview schedules were reviewed daily in order to check the quality of the information obtained and the interviewers' sense of _____.
A. response **B. responsible** **C. responsibility** **D. irresponsible**
24. Jane: _____ I hear you're getting married.
 Joe: Many thanks!
A. Congratulation! **B. Congratulations!**
C. What a pain! **D. Is it possible?**
25. Remember _____ all the window and turn off the lights before going out.
A. close **B. closed** **C. to close** **D. closing**
26. I remember _____ you somewhere last year.
A. meet **B. met** **C. to meet** **D. meeting**
27. Everyone will have a _____ to make their views known at the meeting.
A. chance **B. opportunity** **C. occasion** **D. accidental**
28. I have the _____ to study in the United States for a year. Do you think I should go?
A. advantage **B. opportunity** **C. occasion** **D. accidental**
29. He has a wide _____ of different, brightly-coloured ties that he wears to work.
A. vary **B. variety** **C. various** **D. variously**

UNIT 7: LIFE IN THE FUTURE

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	At the end of st In the end	Điểm kết thúc của cái gì Cuối cùng
2	Be bound to do st = to be very likely to do st	Có khả năng làm gì
3	Be famous for st	Nổi tiếng về cái gì
4	Be fitted with st	Được cài đặt / lắp đặt với cái gì
5	Be full of st	Đầy cái gì
6	Be on business Be in business	Đi công tác Hoạt động kinh doanh
7	Believe in	Tin tưởng vào
8	Contribute to st / doing st = make a contribution to st / doing st	Góp phần vào làm gì
9	Die of	Chết vì bệnh gì
10	Economic depression	Khủng hoảng kinh tế
11	For better or worse	Dù thế nào đi nữa
12	For instance = for example	Ví dụ
13	Force sb to do st	Ép ai làm gì
14	Get married to sb	Kết hôn với ai
15	Have a huge influence on st	Có ảnh hưởng lớn đến cái gì
16	Instead of st / doing st	Thay vì cái gì / làm gì
17	Laugh at	Cười nhạo, chế nhạo
18	Live in harmony	Sống chan hòa
19	No longer	Không còn nữa
20	On the contrary	Trái lại
21	Pessimistic / Optimistic about st	Bi quan / lạc quan về cái gì
22	Run on st	Chạy bằng cái gì
23	Thanks to	Nhờ có, nhờ vào
24	Under the threat of	Bị đe dọa
25	Warn sb about st Warn sb against doing st = warn sb not to do st	Cảnh báo ai về điều gì Cảnh báo ai không được làm gì
26	Wipe out	Xóa sổ

II. PRACTICE EXERCISES

- Mentors encourage changes by making others feel hopeful and _____ about the future.

- A. optimist B. optimistic C. pessimist D. pessimistic
2. Many people lost their jobs because of the _____ depression.
A. economy B. economic C. economical D. economically
3. In the future, many large corporations will be _____ out and millions of jobs will be lost.
A. wiped B. filled C. worked D. broken
4. A: "I thought you said the film was exciting?"
B: " _____ , I nearly fell asleep halfway through it!"
A. Therefore B. On the contrary
C. For this reason D. On the other hand
5. They _____ advertise alcohol or cigarettes at sporting events.
A. no more B. any more C. no longer D. any longer
6. _____ the invention of labor-saving devices, domestic chores are no longer a burden.
A. Because of B. According to C. Thanks to D. Due to
7. The reality is that, for _____ , the world of publishing has changed.
A. good or bad B. better or worse
C. the good or the bad D. the better or the worse
8. You're bound _____ nervous about your interview.
A. feel B. felt C. to feel D. feeling
9. Television programs have a huge influence _____ people, particularly on children.
A. on B. in C. at D. to
10. She's always coming late; for _____ , she arrived an hour late for an important meeting yesterday.
A. instance B. instant C. instantly D. constant
11. The government wants more people to use public transport _____ private cars.
A. as well as B. except for C. regardless of D. instead of
12. Many cars _____ petrol which contains lead.
A. run on B. run over C. run off D. run out
13. Doors will now have to be fitted _____ special safety devices to prevent people or objects getting trapped in them.
A. as B. from C. with D. within
14. The subject may be _____ of interest to you, but it holds no interest for me.
A. full B. fond C. sick D. proud
15. The developments of technology can greatly _____ to environmental protection.
A. contribute B. contribution C. attribute D. attribution
16. Hospitals are being forced _____ departments because of lack of money.
A. close B. closing C. to close D. to closing
17. I'm afraid the other kids will _____ me because I don't understand.
A. joke around B. interested in C. laugh at D. point out
18. She left the country _____ arrest if she returned.

- A. with fear of B. in fear of C. with threat of D. under threat of
19. He imagined a society in which everyone lived together in _____
 A. harmony B. doubt C. poor D. hunger
20. They say that he died _____ a broken heart.
 A. of B. out C. away D. from
21. I'm away _____ business and return on Thursday.
 A. on B. in C. from D. for
22. The booklist _____ the chapter contains some introductory reading on the subject.
 A. at the end B. at the end of C. in the end D. in the end of
23. You have to believe _____ yourself. That's the secret of success.
 A. in B. of C. up D. about
24. They are leading a campaign to _____ teenagers about the danger of drug abuse.
 A. follow B. permit C. provide D. warn
25. I was warned against _____ to the east coast because it was so full of tourists.
 A. go B. to go C. going D. gone
26. Marie Curie is famous _____ her contribution to science.
 A. on B. as C. off D. for
27. A: "Do you think Jenny will get married _____ her childhood sweetheart?"
 B: "I hope they will. They're a match made in heaven."
 A. to B. with C. in D. Ø

UNIT 8: ENDANGERED SPECIES

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	A wide range / variety of	Nhiều, đa dạng
2	Be in danger of = be at stake At stake = at risk = in danger = in jeopardy	Có nguy cơ Bị đe dọa, gặp nguy hiểm
3	Become extinct = die out	Tuyệt chủng
4	Benefit from st	Thu lợi từ cái gì
5	Depend on	Phụ thuộc vào
6	Drive sb / st to the verge of	Dẫn tới bờ vực của
7	Enact laws to do st	Ban hành luật để làm gì
8	Endangered species	Loài nguy cấp
9	Habitat destruction	Phá hủy môi trường sống
10	Have a chance to do st	Có cơ hội làm gì
11	In order to - so as to = to + do (st) = so that / in order that + clause	Để mà làm gì
12	Introduce sb to sb / st	Giới thiệu ai với ai / cái gì
13	Lead to = result in	Dẫn tới
14	Loss of biodiversity	Mất đa dạng sinh học
15	Make a balanced environment	Tạo nên sự cân bằng môi trường
16	Make a list of st	Lập danh sách cái gì
17	Make effort to do st	Nỗ lực, cố gắng làm gì
18	Natural selection	Chọn lọc tự nhiên
19	Prevent sb from doing st	Ngăn cản ai làm gì
20	Protect sb / st from st	Bảo vệ ai / cái gì đó khỏi cái gì
21	Raise awareness	Nâng cao nhận thức
22	Stop to do st Stop doing st	Dừng lại để làm gì Dừng hẳn làm gì

II. PRACTICE EXERCISES

- An endangered species is a population of an organism that is in _____ of becoming extinct.
A. danger B. dangerous C. endanger D. endangered
- Some species of animals have become _____ because they could not adapt to a changing environment.
A. extinct B. extinction C. extinguish D. extinguished
- The Mountain Gorilla, a uniquely social animal, is threatened by habitat _____ and poaching.
A. destruct B. destructing C. destruction D. destructive

21. The theory of natural _____ remains the key to our understanding of the natural world.
A. choices **B. options** **C. selection** **D. collection**
22. After gathering information about your home, you can _____ changes for cost-effective energy improvements and better comfort and safety.
A. make a list of **B. make a list** **C. make a go of** **D. make light of**
23. Please speak up _____ the people at the back of the room can hear you.
A. so that **B. order that** **C. in order to** **D. so as to**
24. Food allergies can result _____ an enormous variety of different symptoms.
A. on **B. in** **C. from** **D. of**
25. Thousands of lives will be at _____ if emergency aid does not arrive in the city soon.
A. danger **B. stake** **C. brink** **D. jeopardy**

UNIT 9: BOOKS

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Advantage over st	Lợi thế hơn cái gì
2	Be interested in	Quan tâm, hứng thú
3	Belong to sb / st	Thuộc về ai / cái gì
4	Describe sb / st as sb / st	Miêu tả ai / cái gì đó như là ai / cái gì
5	Dip into	Đọc lướt
6	Imagine doing st	Tưởng tượng làm gì
7	In a word In other words In so many words By word of mouth	Nói ngắn gọn Nói cách khác Nói đúng như vậy, nói toạc ra Bằng lời nói; truyền miệng
8	In fact	Thực tế
9	It's possible to do st	Có thể làm gì
10	Mean to do st Mean doing st	Có ý định làm gì Có nghĩa là
11	Pick st up >< put st down Pick sb up	Nhặt cái gì lên >< đặt cái gì xuống Đón ai đó
12	Turn sb / st into sb / st	Biến ai / cái gì thành ai / cái gì

II. PRACTICE EXERCISES

- "Is it _____ to buy books in advance?" A woman asked the bookstore owner.
A. passable B. possibly C. possibility D. possible
- "Can you _____ from the library on your way home, please?"
A. pick the hookup B. take the book up
C. give the book up D. get the book up
- Let me know what time your flight arrives. I can _____ at the airport and take you to your school.
A. get you up B. pick you up C. make you up D. take you up
- "Son, stop reading. Pick the book _____ and go to bed." My mom told.
A. off B. away C. down D. back
- Would you _____ my essay and check for spelling mistakes for me?
A. dip into B. get down D. take up with D. turn up
- You use " _____ " to say when you are going to give your opinion about something quickly and directly.
A. in advance B. in other words C. on brief D. in a word

7. He was economical with the truth - in _____ words, he was lying.
A. other **B. another** **C. together** **D. each other**
8. I told my friend, in so many _____ to stop touching my books.
A. letters **B. terms** **C. concepts** **D. words**
9. All the orders were given by word of _____ so that no written evidence could be discovered later.
A. mouth **B. lips** **C. ears** **D. eyes**
10. She imagined herself _____ in her chair at home and _____ her favorite book.
A. sitting - reading **B. to sit - to read**
C. sit - read **D. to sitting - to reading**
11. Does this book _____ to you or to Sarah?
A. rely **B. exist** **C. belong** **D. remain**
12. His teacher described him _____ a noisy, disruptive influence in class.
A. to **B. as** **C. by** **D. of**
13. She's at that age where she's starting to get _____ in books about love.
A. interested **B. interesting** **C. excited** **D. exciting**
14. If we want to come to the school library before 7:30 a.m. to have a seat, that will mean _____ the earliest bus at 6:00 a.m. to go.
A. catching **B. to catch** **C. catch** **D. for catching**
15. I didn't mean _____ her - It was just a bit of fun.
A. upsetting **B. to upset** **C. upset** **D. for upsetting**
16. "Alexander looks like he is interested in reading non-fiction books." - " _____ , he's not."
A. On reality **B. On point of fact** **C. In fact** **D. In truly**
17. E-book has advantage _____ paper book. Because you can read it everywhere with just a smartphone or a kindle.
A. in **B. on** **C. with** **D. over**
18. The witch in fairy tale put a magic spell on the prince and turned him _____ a frog.
A. into **B. over** **C. on** **D. up**
19. This chapter is so difficult to _____ so I'll have to read it again later.
A. consume **B. digest** **C. eat** **D. dissolve**
20. I highly recommend Becoming of Michelle Obama for everyone. I have _____ it in a day.
A. eaten **B. consumed** **C. absorbed** **D. swallowed**

UNIT 10: WATER SPORTS

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	A great success	Thành công rực rỡ
2	Against the rules Break the rules	Phạm luật, phạm quy Phá vỡ luật, quy tắc
3	At least At most	ít nhất Tối đa
4	Be composed of = consist of	Bao gồm, gồm có
5	Be presented with st	Được trao tặng cái gì
6	Commit fouls	Phạm lỗi
7	Defend the title	Bảo vệ danh hiệu
8	Except (for)	Ngoại trừ
9	Impress sb / st with st	Gây ấn tượng ai / cái gì với cái gì
10	Interfere with	Can thiệp vào
11	Major fouls Minor fouls	Những lỗi chính (trong thể thao) Những lỗi nhỏ (trong thể thao)
12	Make a decision	Quyết định
13	Make sb do st - force sb to do st	Buộc ai làm gì
14	Overtime period	Thời gian bù giờ
15	Propose to do / doing st	Đề xuất làm gì
16	Sprint for st	Đuổi theo
17	The home team	Đội chủ nhà
18	The Most Outstanding Athlete title	Giải Vận động viên xuất sắc
19	The visiting team	Đội khách

II. PRACTICE EXERCISES

- The _____ is a team in a sport that is playing in the usual area that they play in.
A. home team B. house team C. visiting team D. guest team
- The _____ is a team in a sport that has traveled out of its home area to play.
A. home team B. house team C. visiting team D. guest team
- All players _____ the ball to score on the opponent's goal as fast as they could.
A. sprint for B. run for C. follow D. rush up
- The water sports are held daily _____ Monday and Friday.
A. but B. except for C. if not D. unless
- Nobody has right to _____ with the match other than referees.
A. obstruct B. interfere C. involve D. affect

6. In water polo, _____ are committed when the defensive player takes the entire ball under water, touches the ball with two hands at the same time or pulls back the offensive player.
A. main fouls **B. major fouls** **C. minor fouls** **D. mini fouls**
7. In the sport, _____ that are often overlooked by referees as they are not dangerous for players' safety.
A. main fouls **B. major fouls** **C. minor fouls** **D. mini fouls**
8. In water polo, there is no limit to the number of ordinary fouls a player can _____.
A. commit **B. cause** **C. do** **D. make**
9. If the score is tied at the end of four regular periods, the teams will play at least one _____ period.
A. plus **B. more** **C. overtime** **D. other**
10. She has had to _____ some very difficult decisions.
A. do **B. give** **C. pay** **D. make**
11. Even if he didn't want to send a present for his former team, he could _____ have sent a card.
A. at least **B. at most** **C. at once** **D. at last**
12. A surfing ticket would cost, _____, two thousand dollars.
A. in most **B. on most** **C. at most** **D. under most**
13. "Players may not touch the bottom or hang on the wall." If players _____ this rule, they may not return to the game.
A. destroy **B. crack** **C. damage** **D. break**
14. If a player receives three major fouls, the referee will force him not _____ the water polo game.
A. to return **B. returning** **C. return** **D. to returning**
15. Vietnam has achieved a _____ success with swimming, water volleyball, and water polo.
A. great **B. large** **C. full** **D. fat**
16. He _____ me with his perseverance in pursuit of becoming a professional swimmer.
A. affected **B. impressed** **C. promised** **D. kept**
17. The game _____ of four quarters in which the two teams attempt to score goals by throwing the ball into the opposing team's goal.
A. includes **B. combines** **C. consists** **D. blends**
18. My son was presented _____ gold medal swimming in 2016.
A. with **B. to** **C. by** **D. of**
19. Who won "The Most Outstanding _____ 2019 title" in the world?
A. Athletic **B. Athletics** **C. Athlete** **D. Candidate**
20. He will _____ his 1,500 metre title this weekend.
A. preserve **B. defend** **C. protect** **D. guard**
21. How do you propose _____ the project in such a short time?
A. to complete **B. complete** **C. to completing** **D. complete**

UNIT 11: INTERNATIONAL ORGANIZATIONS

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Advocate doing st	<i> ủng hộ làm gì</i>
2	Aim to do st = intend to do st = be aimed at doing st	<i> Có ý định làm gì</i>
3	Appeal to sb	<i> Kêu gọi ai</i>
4	Be dedicated to doing st	<i> Được cống hiến, dành để làm gì</i>
5	Be appalled by / at st	<i> Bị sốc / choáng bởi cái gì</i>
6	Devote / dedicate time to doing st	<i> Cống hiến / hi sinh thời gian làm gì</i>
7	Fill in	<i> Điền vào mẫu đơn</i>
8	Get over - recover from	<i> Bình phục, hồi phục</i>
9	Give up = stop = quit	<i> Từ bỏ</i>
10	Go on = continue	<i> Tiếp tục</i>
11	Go away	<i> Đi xa, đi đi, biến đi</i>
12	Go off	<i> Đổ chuông, nổ tung, mùi thiu của đồ ăn, ngừng hoạt động</i>
13	Go out	<i> Mất điện, ra ngoài, đi chơi</i>
14	Hesitate to do st = Have hesitation in doing st	<i> Do dự làm gì</i>
15	Hold up = delay	<i> Đình trệ, trì hoãn</i>
16	Hurry up	<i> Nhanh lên</i>
17	In times of war In times of peace	<i> Trong thời chiến Trong thời bình</i>
18	Lack of st	<i> Thiếu cái gì</i>
19	Lay down	<i> Đề ra</i>
20	Lie down	<i> Nằm nghỉ</i>
21	Look up	<i> Tra cứu</i>
22	Look after = take care of	<i> Chăm sóc</i>
23	Meet one's need / demand Meet the requirement	<i> Đáp ứng nhu cầu Đáp ứng yêu cầu</i>
24	Provide sb with st = provide st for sb	<i> Cung cấp cho ai cái gì</i>
25	Put on	<i> Mặc (quần áo), đội (mũ, nón), xỏ (giày, dép)</i>
26	Result in	<i> Dẫn đến</i>
27	Struggle to do st	<i> Đấu tranh để làm gì</i>
28	Take after = look like = resemble	<i> Giống</i>
29	Take off	<i> Cởi, cất cánh</i>

30	Try out = test Try on	<i>Kiểm tra</i> <i>Thử đồ</i>
31	Turn on >< Turn off	<i>Bật>< Tắt</i>
32	Turn up = show up = arrive	<i>Đến</i>
33	Wash away Wash up	<i>Cuốn trôi</i> <i>Giặt, rửa</i>

II. PRACTICE EXERCISES

- In times of _____, the Red Cross is devoted to reducing the sufferings of wounded soldiers, civilians, and prisoners of war.
A. war B. fight C. peace D. safety
- A memorial stone was _____ to those who lost their lives in the war.
A. initiated B. dedicated C. mounted D. appealed
- They were _____ by the reports of the nuclear war.
A. appalled B. exploded C. recovered D. resulted
- Sarah was becoming increasingly impatient at their _____ of interest.
A. lack B. shortage C. absence D. deficiency
- Be quiet! The police _____ to the public for any information about the missing girl.
A. was appealing B. were appealing C. is appealing D. are appealing
- We are going to _____ a new railway so as to carry the coal to the riverside.
A. lay down B. lie down C. laid down D. lain down
- An accident at the power station could _____ in large amounts of radiation being released.
A. lead B. be led C. result D. be resulted
- Would you like that? Don't _____ to say no if you'd rather not.
A. loiter B. doubt C. hover D. hesitate
- Many single parents struggle _____ their children up on a low income.
A. bring B. to bring C. bringing D. for bringing
- Heavy rain would not only _____ the soil but would cause serious floods as well.
A. wash away B. wash up C. run away D. run out
- Well, for one thing, they devote time, energy, and community resources _____ great works of spiritual art.
A. to create B. to creating C. by creating D. to be created
- These books aim _____ the candidates journey over the two years of study.
A. show B. to show C. showing D. at showing
- We _____ solving international dispute by negotiation, instead of appealing to arms.
A. support B. defend C. contribute D. advocate
- We haven't yet been able to find a house that _____ our needs.
A. meets B. looks C. faces D. notices
- The government will _____ temporary accommodation for up to three thousand people.

- A. provide B. supply C. donate D. offer
16. When you _____ the form, please write clearly in black ink.
A. fill of B. fill in C. fill up D. fill a tooth
17. The reason why people _____ so quickly is that they look at how far they still have to go, instead of how far they have come.
A. make up B. take up C. wake up D. give up
18. Remember to _____ your shoes when you are in a Japanese house.
A. take care B. take on C. take over D. take off
19. Do you want to stop in this town, or shall we _____ ?
A. turn on B. turn off C. go on D. look after
20. You can _____ the new words in the dictionary.
A. look for B. look after C. lookup D. look at
21. It's cold outside _____ your coat.
A. Put on B. Put down C. Put off D. Put into
22. If you suspect a gas leak, do not strike a match or even _____ an electric light.
A. turn on B. turn into C. turn over D. turn down
23. They _____ out together for almost five years before he moved in with her.
A. have gone B. had gone
C. have been going D. had been going
24. Luna _____ away, but funnily enough, her boyfriend doesn't seem too unhappy about it.
A. went B. has gone C. had gone D. has been going
25. He _____ on the bed and tried to relax.
A. lie down B. lay down C. has laid down D. has lain down
26. _____ or we'll miss the bus!
A. Don't go yet! B. Just a minute! C. Hurry up! D. Steady on!
27. Not only _____ late but also forgot his books.
A. he turned up B. did he turn up
C. had he turned up D. he had turned up
28. Lana: "He probably won't _____."
Lin: "Don't be so negative."
A. show off B. show round C. show up D. show through
29. If you're in a pinch, I'm sure they'd _____ Jenny for a while.
A. look at B. look for C. look after D. look forward to
30. Your son doesn't _____ you in any way.
A. take back B. take care C. take away D. take after
31. Even his lawyer can't _____ the fact that he knew he was lying.
A. get up B. get about C. get along D. get over
32. The street lights come on at dusk and _____ at dawn.
A. go on B. go off C. go far D. go along

33. Don't forget to _____ the equipment before setting up the experiment.
A. try out B. try on C. take out D. take in
34. I hope the repairs _____ until we can get to a garage.
A. will hold up B. held up C. have held up D. were holding up
35. She _____ until I asked her to do it.
A. canceled B. delayed C. postponed D. deferred
36. We have no _____ in accepting your most generous offer.
A. hesitate B. hesitation C. tolerate D. toleration
37. The president has announced she does not intend _____ for re-election.
A. stand B. standing C. to stand D. to standing
38. Your job won't _____ you when you are sick. Your friends and parents will. Stay in touch.
A. take care of B. take after C. take apart D. take over
39. It can take many years to _____ from the death of a loved one.
A. cover B. recover C. hover D. bother
40. Why can't I _____ different lives, like dresses, to see which fits best and is more becoming?
A. try on B. try out C. try in D. try over

UNIT 12: WOMEN IN SOCIETY

I. STRUCTURES

STT	Cấu trúc	Nghĩa
1	Ask sb for st	Xin ai cái gì
2	Apply for Apply to	Nộp đơn để giành, đạt cái gì (học bổng, việc làm...) Đăng kí vào
3	Be discriminated against on st	Bị phân biệt đối xử về cái gì
4	Be good / bad at st / doing st	Giỏi / kém trong việc làm gì
5	Be suited for st / doing st	Phù hợp với cái gì / làm gì
6	Consider sb to be sb / st	Coi ai đó như là ai / cái gì
7	Discuss st = have a discussion about st	Thảo luận về cái gì
8	Explain st to sb	Giải thích cái gì với ai
9	Free sb from st / doing st	Giải phóng ai khỏi cái gì / làm gì
10	Glance at Stare at	Liếc nhìn Nhìn chăm chăm
11	Invite sb to do st	Mời ai làm gì
12	Leave for	Rời khỏi đâu
13	Listen to sb / st	Lắng nghe ai / cái gì
14	Lose contact / touch with Have contact with = be / keep in touch with	Mất liên lạc với Giữ liên lạc với
15	Look up to Look down on	Kính trọng Coi thường
16	Lose one's temper	Mất bình tĩnh
17	Rather than	Hơn là
18	Search for	Tìm kiếm
19	Spend time doing st	Dành thời gian làm gì
20	Struggle for st Struggle against st	Đấu tranh cho cái gì Đấu tranh chống lại cái gì
21	The right to do st	Quyền làm gì
22	Wait for	Chờ đợi
23	Write to sb	Viết cho ai

II. PRACTICE EXERCISES

- Mary doesn't consider herself _____ the best British athlete.
A. being B. be C. to be D. for being
- With her qualifications and experience, she would seem to be ideally suited _____ the job.

- A. for B. with C. in D. on
3. She wanted to be a working woman _____ a housewife.
A. rather than B. other than C. than D. but
4. The women of this country will continue in their struggle _____ equal rights.
A. to B. with C. for D. at
5. For years she struggled _____ the parents to get her marriage accepted.
A. to B. against C. for D. at
6. Under the law, the state must administer its programs in ways that do not discriminate _____ anyone based on race.
A. to B. by C. for D. against
7. You had no right _____ money from my purse!
A. taking B. take C. to take D. for taking
8. I'd like to free myself _____ some of the responsibilities of this job.
A. from B. to C. by D. for
9. Linda has always been good _____ learning new languages.
A. with B. in C. for D. at
10. The children behaved so badly that I _____ my temper and shouted at them.
A. kept B. lost C. forgot D. missed
11. When I got married, I lost _____ with many of my friends.
A. contract B. channel C. communication D. contact
12. "Have you been in _____ with Lucy recently?" - "Only by phone."
A. feeling B. hand C. touch D. approach
13. She thinks her husband looks down _____ her because she is a housewife.
A. on B. in C. with D. to
14. I've always looked up _____ Lisa for her courage and determination.
A. on B. in C. with D. to
15. They need to _____ more time improving family relationship.
A. take B. get C. give D. spend
16. You should _____ your accountant for some financial advice.
A. ask B. inquire C. talk B. beg
17. Her family invited me _____ with them for a few weeks.
A. to stay B. staying C. stay D. stayed
18. I think it's important to listen _____ both sides of the argument.
A. on B. in C. with D. to
19. She _____ at her watch for the 20th time that morning.
A. scanned B. glanced C. saw D. skimmed
20. Don't _____ at people like that, it's rude.
A. see B. look C. glimpse D. stare
21. My mother wrote _____ me details about the party.

- A. to give B. giving C. give D. gave
22. I waited _____ her outside while she went in to see the doctor.
A. with B. in C. for D. at
23. We've applied _____ a charitable organization for a grant for the project.
A. in B. to C. for D. at
24. I've applied _____ a new job with the local newspaper.
A. in B. to C. for D. at
25. She searched his face _____ some sign of forgiveness, but it remained expressionless.
A. in B. to C. for D. at
26. A lively discussion followed _____ whether he should be allowed to join the club.
A. on B. about C. with D. at
27. They _____ her home town many years ago.
A. left for B. left behind C. left off D. left out